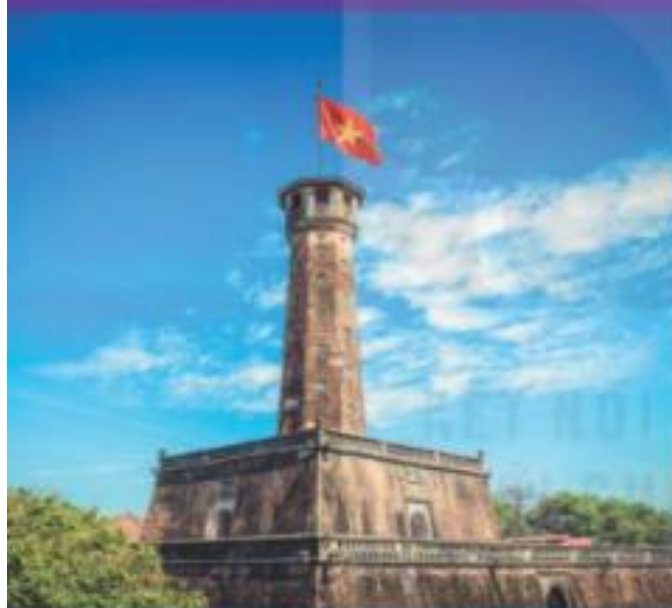




VÕ MINH GIANG (Tổng Chủ biên xuyên suốt phần Lịch sử)
NGHIÊM ĐÌNH VỸ (Tổng Chủ biên cấp Tiểu học phần Lịch sử)
NGUYỄN THỊ THU THUYẾT (Chủ biên phần Lịch sử)
ĐÀO THỊ HỒNG - LÊ THỊ THU HƯƠNG

ĐÀO NGỌC HỒNG (Tổng Chủ biên phần Địa lý)
TRẦN THỊ HÀ GIANG (Chủ biên phần Địa lý)
ĐẶNG TIẾN DUNG - DƯƠNG THỊ OANH

LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ 5



NHA XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM



**SÁCH GIÁO KHOA ĐƯỢC THẨM ĐỊNH BỞI HỘI ĐỒNG QUỐC GIA
THẨM ĐỊNH SÁCH GIÁO KHOA LỚP 5**

*(Theo Quyết định số 1963/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 7 năm 2023
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*



**KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG**

VŨ MINH GIANG (Tổng Chủ biên xuyên suốt phần Lịch sử)
NGHIÊM ĐÌNH VỸ (Tổng Chủ biên cấp Tiểu học phần Lịch sử)
NGUYỄN THỊ THU THUYẾT (Chủ biên phần Lịch sử)
ĐÀO THỊ HỒNG – LÊ THỊ THU HƯƠNG

ĐÀO NGỌC HÙNG (Tổng Chủ biên phần Địa lí)
TRẦN THỊ HÀ GIANG (Chủ biên phần Địa lí)
ĐẶNG TIẾN DUNG – DƯƠNG THỊ OANH

LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ

5



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH

Mỗi hoạt động học tập trong sách **Lịch sử và Địa lí 5** đều được chỉ dẫn bằng một kí hiệu nhất định. Thầy, cô giáo sẽ hướng dẫn các em học theo các chỉ dẫn này. Các em cũng có thể làm theo các chỉ dẫn để tự học.

MỤC TIÊU BÀI HỌC

Giới thiệu những yêu cầu học sinh cần đạt được sau khi học xong bài học.



KHỞI ĐỘNG

Xác định nhiệm vụ học tập của học sinh; nêu vấn đề kích thích tư duy, tạo hứng thú để dẫn vào bài mới.



KHÁM PHÁ

Kênh chữ, kênh hình và các hoạt động giúp học sinh hình thành năng lực và phẩm chất.

Câu chuyện lịch sử: cung cấp thông tin về nhân vật hoặc sự kiện lịch sử dưới dạng câu chuyện nhằm làm cho tri thức lịch sử trở nên hấp dẫn, sinh động.

Em có biết: kiến thức mở rộng, nâng cao hoặc có tính liên môn, nhằm bổ sung cho nội dung chính.



LUYỆN TẬP

Củng cố tri thức, rèn luyện các kĩ năng gắn với kiến thức vừa được học.



VẬN DỤNG

Vận dụng các kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết các tình huống, vấn đề trong thực tiễn cuộc sống.

Chào đón 1 ĐẤT HUẾ VÀ CON NGƯỜI VIỆT NAM

1.1. MỤC TIÊU BÀI HỌC

- Giới thiệu những yêu cầu học sinh cần đạt được sau khi học xong bài học.

1.2. KHỞI ĐỘNG

Quan sát kênh chữ, kênh hình và kênh hoạt động để tìm hiểu về Huế.

1.3. KHÁM PHÁ

Kênh chữ, kênh hình và các hoạt động giúp học sinh hình thành năng lực và phẩm chất.

1.4. LUYỆN TẬP

Củng cố tri thức, rèn luyện các kĩ năng gắn với kiến thức vừa được học.

1.5. VẬN DỤNG

Vận dụng các kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết các tình huống, vấn đề trong thực tiễn cuộc sống.

1.6. CÂU CHUYỆN LỊCH SỬ

Thị trấn Phú Mỹ (nay là thị trấn Phú Mỹ, huyện Phú Mỹ, tỉnh Thừa Thiên Huế) là một thị trấn cổ, có vị trí quan trọng về mặt kinh tế, văn hóa, giáo dục và khoa học. Thị trấn Phú Mỹ là một thị trấn cổ, có vị trí quan trọng về mặt kinh tế, văn hóa, giáo dục và khoa học. Thị trấn Phú Mỹ là một thị trấn cổ, có vị trí quan trọng về mặt kinh tế, văn hóa, giáo dục và khoa học.

1.7. EM CÓ BIẾT

Thị trấn Phú Mỹ là một thị trấn cổ, có vị trí quan trọng về mặt kinh tế, văn hóa, giáo dục và khoa học. Thị trấn Phú Mỹ là một thị trấn cổ, có vị trí quan trọng về mặt kinh tế, văn hóa, giáo dục và khoa học. Thị trấn Phú Mỹ là một thị trấn cổ, có vị trí quan trọng về mặt kinh tế, văn hóa, giáo dục và khoa học.

1.8. LUYỆN TẬP

Củng cố tri thức, rèn luyện các kĩ năng gắn với kiến thức vừa được học.

1.9. VẬN DỤNG

Vận dụng các kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết các tình huống, vấn đề trong thực tiễn cuộc sống.

Hãy bảo quản, giữ gìn sách giáo khoa để dành tặng các em học sinh lớp sau!

LỜI NÓI ĐẦU

Các em học sinh yêu quý!

Tiếp nối những nội dung về lịch sử và địa lí đã được làm quen từ lớp 4, cuốn sách giáo khoa **Lịch sử và Địa lí 5** sẽ cùng các em tiếp tục tìm hiểu về những vấn đề nổi bật của lịch sử và địa lí Việt Nam: vị trí địa lí, thiên nhiên, dân cư, quá trình dựng nước và giữ nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc từ thời các Vua Hùng dựng nước đến hiện nay.

Bên cạnh đó, những chủ đề “Các nước láng giềng”, “Tìm hiểu thế giới”, “Chung tay xây dựng thế giới” sẽ giúp các em khám phá về thiên nhiên, con người, lịch sử – văn hoá của các nước láng giềng và một số khu vực trên thế giới, bảo vệ môi trường và xây dựng hoà bình thế giới.

Qua những bài học, các em sẽ tiếp tục hình thành, phát triển các năng lực lịch sử và địa lí. Đồng thời, bồi dưỡng lòng tự hào dân tộc, tình yêu thiên nhiên, quê hương, đất nước; ý thức bảo vệ thiên nhiên, giữ gìn và phát triển các giá trị văn hoá Việt Nam; tôn trọng sự khác biệt về văn hoá giữa các quốc gia và dân tộc.

Chúc các em luôn hứng thú và say mê học tập!

CÁC TÁC GIẢ



Chủ đề 1 ĐẤT NƯỚC VÀ CON NGƯỜI VIỆT NAM

BÀI 1

VỊ TRÍ ĐỊA LÍ, LÃNH THỔ, ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH, QUỐC KÌ, QUỐC HUY, QUỐC CA

Sau bài học này, em sẽ:

- Xác định được vị trí địa lý của Việt Nam trên bản đồ hoặc lược đồ.
- Trình bày được ảnh hưởng của vị trí địa lý đối với tự nhiên và hoạt động sản xuất.
- Mô tả được hình dạng lãnh thổ phần đất liền của Việt Nam.
- Nêu được số lượng đơn vị hành chính của Việt Nam, kể được tên một số tỉnh, thành phố của Việt Nam.
- Nêu được ý nghĩa của Quốc kì, Quốc huy, Quốc ca của Việt Nam.



KHỞI ĐỘNG

Quan sát các hình 1, 2, hãy chia sẻ những điều em biết về các địa danh này.



▲ Hình 1. Cột cờ Lũng Cú (Hà Giang)



▲ Hình 2. Mũi Cà Mau (Cà Mau)



KHÁM PHÁ

1. Vị trí địa lý



Đọc thông tin và quan sát các hình 3, 4, em hãy:

- Xác định vị trí địa lý của Việt Nam trên bản đồ.
- Trình bày ảnh hưởng của vị trí địa lý đối với tự nhiên và hoạt động sản xuất ở nước ta.

Việt Nam nằm ở khu vực Đông Nam Á, thuộc châu Á. Trên đất liền, nước ta có chung đường biên giới với Trung Quốc, Lào, Cam-pu-chia (Cambodia) và tiếp giáp với biển. Vùng biển nước ta thuộc Biển Đông, giáp với vùng biển của nhiều quốc gia.

BÀI 2

THIÊN NHIÊN VIỆT NAM

Sau bài học này, em sẽ:

- Trình bày được một số đặc điểm của một trong những thành phần của thiên nhiên Việt Nam (ví dụ: địa hình, khí hậu, sông ngòi, đất, rừng,...).
- Kể được tên và xác định được trên lược đồ hoặc bản đồ một số khoáng sản chính.
- Nêu được vai trò của tài nguyên thiên nhiên đối với sự phát triển kinh tế.
- Trình bày được một số khó khăn của môi trường thiên nhiên đối với sản xuất và đời sống.
- Đưa ra được một số biện pháp bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và phòng, chống thiên tai.



KHỞI ĐỘNG

Em hãy chỉ ra các từ ngữ thể hiện thiên nhiên của Việt Nam trong những câu hát sau:

"Bạn ơi hãy đến quê hương chúng tôi
Ngắm mặt biển xanh xa tít chân trời
Nghe sóng vỗ dạt dào biển cả
Vút phi lao gió thổi trên bờ"

(Việt Nam quê hương tôi, Đỗ Nhuận)

Chia sẻ thêm những điều em biết về thiên nhiên Việt Nam.



KHÁM PHÁ

1. Địa hình và khoáng sản

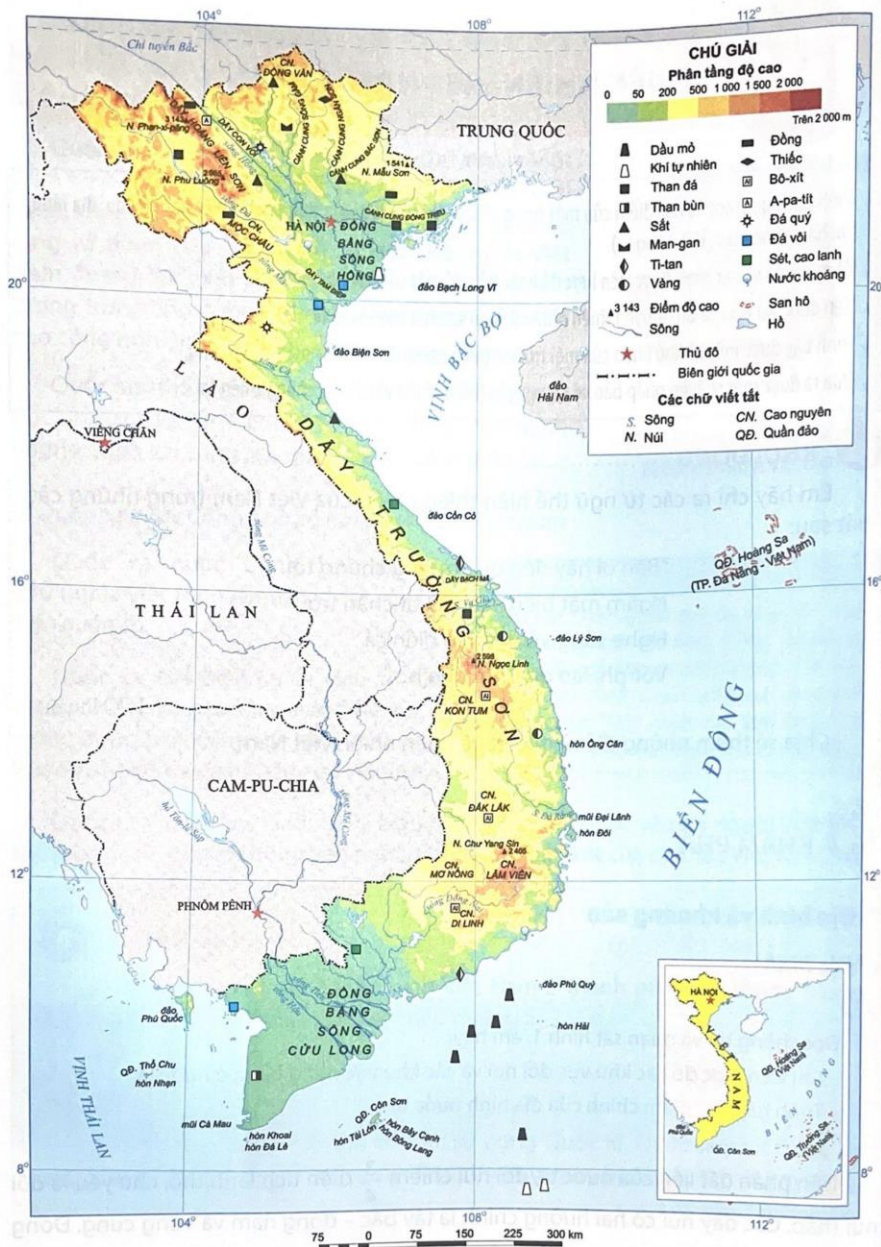
a) Địa hình



Đọc thông tin và quan sát hình 1, em hãy:

- Chỉ trên lược đồ các khu vực đồi núi và các khu vực đồng bằng ở nước ta.
- Trình bày đặc điểm chính của địa hình nước ta.

Trên phần đất liền của nước ta, đồi núi chiếm $\frac{3}{4}$ diện tích lãnh thổ, chủ yếu là đồi núi thấp. Các dãy núi có hai hướng chính là tây bắc – đông nam và vòng cung. Đồng bằng chiếm $\frac{1}{4}$ diện tích lãnh thổ, địa hình thấp và tương đối bằng phẳng.



Vùng đồi núi có nhiều thuận lợi để phát triển khai thác khoáng sản, thủy điện, chăn nuôi gia súc lớn (trâu, bò), trồng cây công nghiệp,... Tuy nhiên, địa hình hiểm trở nên giao thông khó khăn, dân cư thưa thớt. Đồng bằng là nơi thuận lợi để phát triển nhiều ngành kinh tế, dân cư đông đúc. Bên cạnh đó, vùng đồng bằng cũng chịu ảnh hưởng của một số thiên tai như bão, ngập lụt, xâm nhập mặn,...

b) Khoáng sản



Đọc thông tin và quan sát các hình 1, 2, em hãy:

- Kể tên và xác định trên lược đồ một số khoáng sản ở nước ta.
- Nêu vai trò của tài nguyên khoáng sản đối với sự phát triển kinh tế.

Việt Nam có nguồn khoáng sản phong phú với nhiều loại khác nhau. Khoáng sản được khai thác làm nguyên liệu, nhiên liệu cho nhiều ngành công nghiệp (nhiệt điện, sản xuất kim loại, hoá chất,...) và một phần để xuất khẩu.



▲ Hình 2. Giàn khoan dầu khí ở mỏ Bạch Hổ (Bà Rịa – Vũng Tàu)

Em có biết?

Một số khoáng sản có trữ lượng lớn ở nước ta là dầu mỏ và khí tự nhiên, bô-xít (bauxite), đá vôi, than đá, a-pa-tít (apatite), sắt, ti-tan (titanium),...

2. Khí hậu và sông, hồ

a) Khí hậu



Đọc thông tin, bảng nhiệt độ trung bình của Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, quan sát các hình 3, 4, em hãy:

- Trình bày đặc điểm chính của khí hậu nước ta.
- Nêu những thuận lợi và khó khăn của khí hậu đối với đời sống và hoạt động sản xuất.

Việt Nam có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa. Nhiệt độ trung bình năm trên cả nước đều lớn hơn 20°C (trừ vùng núi cao). Lượng mưa lớn, trung bình năm từ 1 500 đến 2 000 mm. Một năm có hai mùa gió chính: gió mùa mùa đông chủ yếu có hướng đông bắc và gió mùa mùa hạ chủ yếu có hướng tây nam, đông nam.

Khí hậu giữa miền Bắc và miền Nam (ranh giới là dãy núi Bạch Mã) có sự khác nhau. Ở miền Bắc có hai mùa chính: mùa hạ nóng, mưa nhiều và mùa đông lạnh, mưa ít. Ở miền Nam nóng quanh năm, có hai mùa rõ rệt: mùa mưa và mùa khô.

BẢNG NHIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH CỦA HÀ NỘI VÀ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa điểm	Nhiệt độ trung bình (°C)		
	Cả năm	Tháng 1	Tháng 7
Hà Nội	24	17	29
Thành phố Hồ Chí Minh	28	27	28

(Nguồn: Trung tâm Thông tin và Dữ liệu khí tượng thủy văn)

Việt Nam có nguồn nhiệt, ẩm dồi dào nên cây trồng phát triển quanh năm và cho năng suất cao. Khí hậu thay đổi theo mùa và vùng miền nên sản phẩm nông nghiệp đa dạng. Tuy nhiên, nước ta cũng chịu ảnh hưởng của nhiều thiên tai như bão, lũ lụt, hạn hán,... gây khó khăn cho đời sống và hoạt động sản xuất.



▲ Hình 3. Rau vụ đông ở tỉnh Thái Bình



▲ Hình 4. Ngập lụt do mưa lớn ở tỉnh Quảng Trị năm 2020

b) Sông, hồ



Đọc thông tin và quan sát các hình 5, 6, em hãy:

- Trình bày đặc điểm của sông, hồ ở nước ta.
- Nêu vai trò của sông, hồ đối với đời sống và hoạt động sản xuất.

Việt Nam có rất nhiều sông, chủ yếu là sông nhỏ, tuy nhiên cũng có một số sông lớn như sông Hồng, sông Cửu Long,... Lượng nước sông thay đổi theo mùa. Mùa lũ mực nước sông dâng cao, có thể gây lũ lụt, ngập úng. Mùa cạn, mực nước sông hạ thấp, có tình trạng thiếu nước cho sinh hoạt và sản xuất ở một số khu vực.

Nước ta có nhiều hồ, gồm hồ tự nhiên và hồ nhân tạo. Một số hồ lớn như: hồ Ba Bể (Bắc Kạn), hồ Dầu Tiếng (Tây Ninh),...

Sông, hồ cung cấp nước cho sản xuất và sinh hoạt, tạo điều kiện phát triển đánh bắt và nuôi trồng thủy sản, du lịch, giao thông đường thủy, thủy điện,...



▲ Hình 5. Sông Tiền đoạn chảy qua tỉnh Đồng Tháp



▲ Hình 6. Hồ Ba Bể ở tỉnh Bắc Kạn

3. Đất và rừng

a) Đất



Đọc thông tin và quan sát các hình 7, 8, em hãy:

- Trình bày đặc điểm của các loại đất ở nước ta.
- Nêu vai trò của đất đối với sản xuất nông nghiệp.

Việt Nam có hai nhóm đất chính là nhóm đất phe-ra-lít (feralit) và nhóm đất phù sa.

Nhóm đất phe-ra-lít phân bố ở vùng đồi núi, với đặc điểm chua và nghèo mùn, thích hợp trồng rừng, cây công nghiệp, cây ăn quả và cây dược liệu. Nhóm đất phù sa phân bố chủ yếu ở vùng đồng bằng, nhìn chung tươi xốp, màu mỡ, thuận lợi trồng cây lương thực (đặc biệt là lúa nước), rau đậu, cây ăn quả,...



▲ Hình 7. Vườn vải thiều ở vùng đồi núi phía Bắc (Bắc Giang)



▲ Hình 8. Cảnh đồng lúa ở Đồng bằng sông Cửu Long (An Giang)

b) Rừng



Đọc thông tin và quan sát các hình 9, 10, em hãy:

- Trình bày đặc điểm của rừng ở nước ta.
- Nêu vai trò của rừng đối với đời sống và hoạt động sản xuất.

Trên lãnh thổ Việt Nam, rừng nhiệt đới và rừng ngập mặn chiếm diện tích lớn.

Rừng có vai trò quan trọng: cung cấp gỗ và nhiều sản vật phục vụ cho sản xuất, đời sống của con người (thực phẩm, dược liệu,...); hạn chế xói mòn đất, lũ lụt,...

Hiện nay, diện tích rừng nước ta tăng lên do có nhiều rừng trồng mới, tuy nhiên một số khu rừng tự nhiên vẫn bị khai thác quá mức. Vì vậy, mỗi người cần phải có ý thức bảo vệ rừng.



▲ Hình 9. Rừng nhiệt đới ở tỉnh Nghệ An



▲ Hình 10. Rừng ngập mặn ở tỉnh Cà Mau

4. Một số biện pháp bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và phòng, chống thiên tai



Đọc thông tin, quan sát hình 11 và dựa vào hiểu biết của bản thân, em hãy nêu một số biện pháp bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và phòng, chống thiên tai.

Thiên nhiên đem đến cho con người nguồn tài nguyên đa dạng, có vai trò quan trọng đối với sự phát triển kinh tế. Tuy nhiên, các loại tài nguyên đang bị suy giảm do khai thác chưa hợp lí. Nước ta chịu ảnh hưởng của một số thiên tai (bão, lũ lụt, hạn hán,...), gây khó khăn cho hoạt động sản xuất và đời sống. Vì vậy, cần thực hiện đồng thời nhiều biện pháp để bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và phòng, chống thiên tai.